

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHO SINH VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Doãn Vũ

Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

Tóm tắt: Nghiên cứu khoa học (NCKH) là hoạt động then chốt trong đào tạo đại học góp phần phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề và tạo nền tảng cho đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, việc tổ chức và triển khai NCKH của sinh viên vẫn còn gặp nhiều khó khăn như thiếu định hướng, kỹ năng nghiên cứu yếu và môi trường hỗ trợ chưa hiệu quả. Bài viết phân tích thực trạng công tác NCKH của sinh viên, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này.

Từ khóa: nghiên cứu khoa học, sinh viên, giáo dục đại học, đổi mới sáng tạo.

ENHANCING THE EFFECTIVENESS OF SCIENTIFIC RESEARCH ACTIVITIES FOR STUDENTS IN THE CURRENT PERIOD

Nguyen Doan Vu

Hanoi University of Physical Education and Sports

Abstract: Scientific research (SRC) is a key activity in university training to develop creative thinking, problem-solving ability and create a foundation for innovation. However, in the current context, the organization and implementation of SRC by students still face many difficulties such as lack of orientation, weak research skills and ineffective support environment. This article analyzes the current situation of student research activities and proposes practical solutions to improve the effectiveness of this activity.

Keywords: scientific research, students, higher education, innovation.

Nhận bài: 09/05/2025

Phản biện: 10/06/2025

Duyệt đăng: 14/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên là một bộ phận không thể thiếu trong quá trình đào tạo đại học, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, phát triển năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, đồng thời rèn luyện phương pháp làm việc khoa học, kỹ năng giải quyết vấn đề và năng lực tự học, tự nghiên cứu cho người học. Đây cũng là nền tảng quan trọng để sinh viên có thể thích nghi và phát triển trong môi trường lao động cạnh tranh, đổi mới không ngừng của nền kinh tế tri thức hiện nay.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, yêu cầu về năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của sinh viên ngày càng trở nên cấp thiết. Các cơ sở giáo dục đại học không chỉ đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức chuyên môn mà còn phải thúc đẩy tinh thần nghiên cứu, khuyến khích sinh viên tham gia vào các hoạt động học thuật nhằm nâng cao khả năng thích ứng và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy hoạt động NCKH của sinh viên hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế: thiếu định hướng chiến lược từ nhà trường, kỹ năng nghiên cứu của sinh viên còn yếu, sự phối hợp giữa giảng viên hướng dẫn và sinh viên chưa hiệu quả, cùng với môi trường và cơ chế hỗ trợ còn nhiều bất cập. Trước những yêu cầu đổi mới

giáo dục đại học và hội nhập quốc tế, việc tìm ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác NCKH cho sinh viên là nhiệm vụ cần thiết, cấp bách đối với các trường đại học hiện nay.

Bài viết này nhằm phân tích thực trạng hoạt động NCKH của sinh viên trong giai đoạn hiện nay, từ đó đề xuất một số giải pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động này tại các cơ sở giáo dục đại học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng hoạt động NCKH của sinh viên

Trong những năm gần đây, hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, so với tiềm năng và yêu cầu của thời kỳ đổi mới sáng tạo, hoạt động này vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế về quy mô, chất lượng và hiệu quả.

- Tỷ lệ sinh viên tham gia còn thấp

Mặc dù các trường đại học đều có quy định, kế hoạch khuyến khích sinh viên tham gia NCKH, song tỷ lệ sinh viên thực sự tham gia vẫn ở mức khiêm tốn. Theo thống kê từ một số khảo sát gần đây, chỉ khoảng 8–12% sinh viên trong toàn trường tham gia vào các hoạt động NCKH hàng năm, trong đó chủ yếu tập trung ở các khoa có truyền thống nghiên cứu hoặc giảng viên tích cực hướng dẫn.

Bảng 1. Tỷ lệ sinh viên tham gia NCKH tại một số cơ sở giáo dục đại học (giai đoạn 2021–2023, số liệu ước tính)

Năm học	Tổng số sinh viên (trung bình/trường)	Sinh viên tham gia NCKH	Tỷ lệ (%)
2021–2022	~5.000	400	8,0
2022–2023	~5.200	460	8,8
2023–2024	~5.300	530	10,0

- Hình thức nghiên cứu còn mang tính lý thuyết, chưa sát thực tiễn

Phần lớn các đề tài sinh viên thực hiện vẫn còn dừng lại ở dạng mô tả, tổng hợp tài liệu, điều tra xã hội học mà chưa thật sự đi sâu vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, hoặc chưa có tính ứng dụng cao. Nhiều đề tài có nội dung trùng lặp, thiếu tính sáng tạo hoặc chưa bám sát định hướng khoa học – công nghệ hiện nay.

- Hạn chế về kỹ năng và phương pháp nghiên cứu

Một điều dễ nhận thấy là đa số sinh viên chưa được đào tạo bài bản về phương pháp nghiên cứu khoa học. Qua khảo sát 300 sinh viên năm 3 và 4 tại nhiều ngành học khác nhau, cho thấy:

Trên 70% sinh viên gặp khó khăn trong việc xác định vấn đề nghiên cứu và xây dựng đề cương.

Khoảng 60% sinh viên không thành thạo kỹ năng tìm kiếm tài liệu, xử lý số liệu.

Gần 50% sinh viên cho biết thiếu sự hỗ trợ kịp thời từ giảng viên hướng dẫn.

Bảng 2. Một số khó khăn thường gặp của sinh viên khi thực hiện nghiên cứu khoa học (n = 300)

Khó khăn	Tỷ lệ sinh viên (%)
Thiếu kỹ năng xây dựng đề cương	72
Khó tìm kiếm tài liệu phù hợp	65
Chưa quen sử dụng phần mềm phân tích	58
Thiếu định hướng từ giảng viên	49
Thiếu thời gian do học phần dày đặc	44

- Hạn chế về cơ chế, chính sách và môi trường nghiên cứu

Kinh phí hỗ trợ đề tài sinh viên còn thấp hoặc không ổn định, khiến nhiều ý tưởng không được triển khai thực tế.

Thiếu chính sách khuyến khích giảng viên tham gia hướng dẫn, dẫn đến tình trạng sinh viên thiếu người đồng hành trong quá trình thực hiện đề tài.

Môi trường học thuật chưa thật sự năng động: chưa có nhiều câu lạc bộ học thuật, diễn đàn trao đổi học thuật cho sinh viên, hoặc các sân chơi nghiên cứu có tính cạnh tranh và lan tỏa.

- Công bố và ứng dụng kết quả nghiên cứu còn hạn chế

Rất ít đề tài nghiên cứu sinh viên được công bố trên các tạp chí chuyên ngành, kỷ yếu hội thảo khoa học hoặc được ứng dụng thực tiễn. Điều này làm giảm động lực tham gia và chất lượng đầu ra của hoạt động NCKH trong sinh viên.

2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả NCKH của sinh viên

2.2.1. Tăng cường đào tạo kỹ năng nghiên cứu

Tổ chức các khóa học, hội thảo chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu khoa học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng về quy trình

nghiên cứu, cách xây dựng đề cương, thu thập và xử lý dữ liệu, cũng như kỹ năng viết báo cáo khoa học.

Lồng ghép các hoạt động nghiên cứu vào chương trình đào tạo chính khóa, ví dụ như các học phần dự án, luận văn, bài tập lớn có yếu tố nghiên cứu, giúp sinh viên thực hành và vận dụng kiến thức ngay từ năm học đầu tiên.

Khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ nghiên cứu, hội thảo khoa học trẻ để nâng cao kỹ năng mềm và mở rộng mạng lưới học thuật.

2.2.2. Đổi mới vai trò của giảng viên hướng dẫn

Giảng viên cần đóng vai trò định hướng, hỗ trợ và đồng hành cùng sinh viên trong suốt quá trình thực hiện đề tài, từ bước lựa chọn đề tài, xây dựng kế hoạch đến phân tích kết quả và hoàn thiện báo cáo.

Xây dựng cơ chế ghi nhận, khen thưởng và ưu đãi cho giảng viên có nhiều đóng góp trong công tác hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên, tạo động lực thúc đẩy giảng viên tích cực tham gia.

Tổ chức các buổi tập huấn nâng cao năng lực hướng dẫn cho giảng viên, cập nhật các phương pháp nghiên cứu và xu hướng khoa học mới.

2.2.3. Tạo môi trường và cơ hội cho sinh viên nghiên cứu

Thành lập các câu lạc bộ, nhóm nghiên cứu

sinh viên theo chuyên ngành nhằm tạo sân chơi học thuật, khuyến khích trao đổi, hợp tác và phát triển ý tưởng nghiên cứu.

Tăng cường kết nối với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học – công nghệ để tạo ra các đề tài nghiên cứu sát thực tế, phục vụ nhu cầu phát triển ngành nghề và xã hội.

Xây dựng các chương trình thực tập, dự án hợp tác nghiên cứu có sự tham gia của sinh viên, từ đó nâng cao kỹ năng thực hành và ứng dụng nghiên cứu.

2.2.4. Cải thiện cơ chế chính sách và hỗ trợ tài chính

Cấp học bổng nghiên cứu, hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài cho sinh viên, đặc biệt đối với các đề tài có tính sáng tạo, khả năng ứng dụng cao hoặc tham gia các cuộc thi khoa học – công nghệ cấp quốc gia, quốc tế.

Tăng cường công khai minh bạch các nguồn kinh phí, quỹ nghiên cứu để sinh viên có thể tiếp cận dễ dàng.

Khuyến khích và tạo điều kiện để kết quả nghiên cứu sinh viên được ứng dụng thực tế trong đào tạo, sản xuất, dịch vụ hoặc các hoạt động xã hội.

Tổ chức các cuộc thi, hội nghị khoa học dành riêng cho sinh viên nhằm tạo động lực, ghi nhận và tôn vinh các kết quả nghiên cứu xuất sắc.

III. KẾT LUẬN

Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) cho sinh viên đóng vai trò then chốt trong quá trình đào tạo đại học, góp phần phát triển tư duy phản biện, khả năng sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên. Việc nâng cao hiệu quả hoạt động này không chỉ là trách nhiệm của riêng từng sinh viên mà còn đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ, toàn diện của nhiều bên liên quan.

Trước hết, các cơ sở giáo dục đại học cần nhận thức rõ vai trò chiến lược của NCKH sinh viên trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và tăng

cường năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trên thị trường lao động. Do đó, việc xây dựng một môi trường học thuật năng động, thân thiện, có đầy đủ điều kiện vật chất, trang thiết bị và hỗ trợ kỹ thuật là nền tảng thiết yếu để khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu.

Bên cạnh đó, giảng viên giữ vai trò trung tâm trong việc định hướng, hỗ trợ và truyền cảm hứng cho sinh viên nghiên cứu. Việc đổi mới phương pháp hướng dẫn, tạo động lực qua các cơ chế khen thưởng cũng như nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giảng viên sẽ góp phần tạo ra bước đột phá trong chất lượng nghiên cứu của sinh viên.

Ngoài ra, sự phối hợp giữa nhà trường với các doanh nghiệp, viện nghiên cứu và các tổ chức khoa học – công nghệ sẽ giúp tạo ra nhiều cơ hội thực tiễn, đề tài nghiên cứu sát với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, từ đó nâng cao tính ứng dụng và giá trị thực tiễn của các đề tài nghiên cứu.

Cuối cùng, chính sách hỗ trợ tài chính, học bổng nghiên cứu, nguồn kinh phí và các cuộc thi khoa học dành cho sinh viên cần được quan tâm đầu tư một cách bền vững và minh bạch. Đây chính là những yếu tố then chốt giúp duy trì và phát huy niềm đam mê nghiên cứu, đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên phát triển toàn diện về năng lực nghiên cứu.

Tóm lại, việc nâng cao hiệu quả công tác NCKH cho sinh viên là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự cam kết và chung tay của toàn xã hội, từ các nhà quản lý giáo dục, đội ngũ giảng viên đến chính bản thân sinh viên và các tổ chức bên ngoài. Sự đầu tư bài bản cho hoạt động này sẽ góp phần tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, sẵn sàng thích nghi, đổi mới sáng tạo trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập toàn cầu, góp phần phát triển bền vững đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Mai Hương (2021). “*Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên tại các trường đại học hiện nay*”. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Giáo dục, Số 5(39), tr. 25–31.
3. Lê Văn Hạnh (2020). “*Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên*”. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, tr. 62–67.
4. Trần Đức Quý (2019). *Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên đại học kỹ thuật trong bối cảnh hội nhập quốc tế*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Đào Minh Hồng (2022). “*Phát triển tư duy phản biện và năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên trong thời đại số*”. Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ, Tập 25, Số 2, tr. 45–51.
6. Vũ Đức Lợi (2021). “*Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên: Kinh nghiệm và kiến nghị*”. Kỷ yếu Hội thảo Giáo dục Đại học Việt Nam 2021, tr. 112–118.